TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh L (tên gọi khác: Cu Đ), sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, T, xã M, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; có vợ tên Hồ Thị Kim L, sinh năm 1995 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 473/QĐ-TA về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Số S, phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Mai Thị D, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: NLC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 13/5/2020 Phạm Minh L gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T rủ T đến nhà chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì L nói T chở L đến huyện D, tỉnh Bình Dương để tìm người bạn tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi thì T đồng ý điều khiển xe mô tô biển số: 70L1-464.69, số máy: E3X9E479154, số khung: 3210JY205658 chở L đi từ nhà L đến xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đi qua cầu B thuộc ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì L nói T rẽ trái vào đường để tìm nhà G nên T điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau đi vào đường nhựa L chỉ cho T, đến khúc cua thì L nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số: 61H1-542.80, số máy: TA39B1268301, số khung: 3914KY399515 của ông Trần Văn S để trước nhà chị gái tên Nguyễn Thị Huyền C, không người trông coi và xe mô tô cắm chìa khóa trên ổ khóa. L thấy vậy nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên bán lấy tiền nuôi vợ sắp sinh con. Thực hiện ý định trên, L nói với T chạy vào hẻm có nhà bà C để quan sát, sau đó T chở L đi vào hẻm, đến hết đường (hẻm cụt) thì quay lại, L thấy cửa nhà bà C đóng hờ, người ở trong nhà không quan sát được xe để bên ngoài. Khi T điều khiển xe đi ra hướng đầu hẻm cách cửa nhà bà C khoảng 30 mét thì L kêu T ngừng xe lại và nói với T "Mày đứng đây đợi tao, tao vào" T dừng xe lại, ngồi trên xe, xem điện thoại chờ L, L đi bộ lại nhà bà C vào nhà dắt bộ xe từ thềm nhà bà C xuống đường sau đó khởi động xe mô tô biển số 61H1-542.80 bỏ chạy về hướng xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích tẩu tán tài sản còn T điều khiển xe mô tô 70L1-464.69 chạy theo sau. Đến khoảng 18 giờ 20 phút thì chạy đến đoạn đường Tl15 thuộc ấp P, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì L và T bị Công an xã P đồng truy đuổi và bắt giữ L và T cùng tang vật đưa về trụ sở Công an xã T.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61H1-542.80 và 01 xe mô tô biển số 70L1-464.69, số máy: E3X9E479154, Số khung: 3210JY205658.

Ngày 18/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng có yêu cầu số: 381/YC về việc định giá tài sản thiệt hại trong vụ án nói trên.

Ngày 20/5/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T có kết luận số: 27/KLĐG. Kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/5/2020 tại ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương là: Xe mô tô biển kiểm soát số: 61H1-542.80, nhãn hiệu: Honda; Màu sơn: đỏ đen bạc; Số loại: Wave; dung tích 109, số máy: TA39B1268301, số khung: 3914KY399515 trị giá: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSDT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô số máy: E3X9E479154, Số khung: 3210JY205658 (có biển số thực là 59V2-999.09).

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 70L1-464.69 (biển số giả) của Nguyễn Ngọc T.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2020 tại ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô biển số 61H1-542.80 dựng trước nhà, có cắm sẵn chìa khóa, không người trong coi nên bị cáo đã vào lấy trộm, sau đó bỏ chạy về hướng C thì bị Công an bắt giữ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị

cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, định giá xe mô tô biển số 61H1-542.80, nhãn hiệu: Honda; Màu sơn: đỏ đen bạc; Số loại: Wave; dung tích 109, số máy: TA39B1268301, số khung: 3914KY399515 trị giá: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 71/CT-VKSDT-HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: Tại phiên tòa bị hại ông Trần Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 473/QĐ-TA về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã chấp hành xong.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô biển số 61H1-542.80 là của ông Trần Văn S, ngày 05/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho ông S, ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 70L1-464.69, số máy: E3X9E479154, số khung: 3210JY205658 thì qua xác minh, bà Mai Thị D là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70L1-464.69, tuy nhiên bà D xác định bà không bị mất xe cũng như không bị mất biển số xe trên, như vậy, biển số xe 70L1+464.69 là biển số xe giả, cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô số máy: E3X9E479154, số khung:

3210JY205658 có biển số 59V2-999.09 là của Nguyễn Ngọc T, T đã làm mất biển số xe nên gắn biển số xe 70L1-464.69 vào xe của T, do T không biết L đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại xe cho T.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc T, khi bị cáo L vào lấy trộm xe, T không biết nên không đồng phạm với bị cáo L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội "trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô số máy: E3X9E479154, số khung: 3210JY205658 (có biển số thực là 59V2-999.09).

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 70L1-464.69 (biển số giả) của Nguyễn Ngọc T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Minh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thanh Hải **Trương Hữu Bình** **Trần Quang Tuấn**